

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày: 29-10-2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Xuân Dũng

2/ Ông Lê M Chiến

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Thoại – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST- HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo thứ nhất: Nguyễn Văn M; sinh năm 1964 tại A, Bình Định; Nơi cư trú: thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1937; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1963 (đã ly hôn), con: có 05 người lớn nhất sinh năm 1984 nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 22/4/2021, cHển biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

2/ Bị cáo thứ hai: Trương Hải D, sinh năm 1986 tại A, Bình Định; Nơi cư trú: thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H, sinh năm 1955 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1955; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 22/4/2021, cHển biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

3/ Bị cáo thứ ba: Lê Ngọc H, sinh năm 1985 tại A, Bình Định; Nơi cư trú: thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Giáo viên lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Quý T, sinh năm 1957; vợ: Hà Thị O, sinh năm 1996 (đã ly

hôn); con có 01 người tên Lê Thùy T sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

4/ Bị cáo thứ tư: Nguyễn Văn M1, sinh năm 1965 tại A, Bình Định; Nơi cư trú: thôn An, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị Đ (chết); vợ tên Dương Thị N, sinh năm 1967; con có 02 người lớn sinh năm 1990 nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

5/ Bị cáo thứ năm: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994 tại A, Bình Định; Nơi cư trú: thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Thùy T, sinh năm 1970; vợ tên Trần Thị Bích P, sinh năm 1995; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

6/ Bị cáo thứ sáu: Nguyễn Tuấn H1, sinh năm 1982 tại A, Bình Định; Nơi cư trú: thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 và bà Trần Thị Quý T, sinh năm 1965; vợ tên Đỗ Thị Lệ C, sinh năm 1990; con có 03 người lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

7/ Bị cáo thứ bảy: Tạ Chương T (tên gọi khác: Đạt Em), sinh năm 1983 tại A, Bình Định; Nơi cư trú: thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn P, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; vợ tên Lê Thị T, sinh năm 1986; con có 02 người lớn sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Phạm Xuân L, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Phi H2, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (có mặt)

3. Anh Hà Quốc V, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13/4/2021, Nguyễn Văn M (sinh năm 1964), Trương Hải D, Lê Ngọc H đến quán cà phê “Vườn Trại” ở thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định do Tạ Chương T (làm chủ) để uống cà phê. Tại đây, M, D, H cùng nhau rủ đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám. Sau đó, cả nhóm nói với T là sẽ đánh bạc tại quán và bảo T cung cấp bộ bài tây 52 lá để phục vụ cho việc đánh bạc. T đồng ý và đi mua 03 bộ bài tây về đưa cho cả nhóm để đánh bạc. Lúc này, do thiếu người nên chưa thực hiện được việc đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T thấy Nguyễn Văn

M1 (sinh năm 1965) đến quán uống cà phê, nên rủ vào đánh bạc thắng thua bằng tiền, thì M1 đồng ý, rồi cùng với M, D, H bắt đầu đánh bạc dưới hình thức binh xập xám. Về hình thức: cả nhóm sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho bốn người; người chơi sẽ xếp bài của mình thành 3 chi: chi đầu gồm ba lá bài, chi giữa và chi cuối mỗi chi năm lá bài. Sau đó bốn người chơi đồng loạt lật bài để phân thắng thua. Về tên gọi: nếu có năm lá bài liên tiếp và đồng vị (cùng nước, ví dụ: cùng nước rô hoặc cơ...) gọi là “thùng phá sảnh”; bốn lá bài giống nhau gọi là “tứ quý”; ba lá bài giống nhau cùng với hai lá bài khác giống nhau gọi là “cù lũ”; năm lá bài khác nhau mà đồng vị gọi là “thùng”; năm lá bài liên tiếp không đồng vị gọi là “sảnh”; ba lá bài giống nhau mà không có hai lá bài giống nhau đi kèm gọi là “xám”, hai lá bài giống nhau gọi là “đôi”; có hai đôi trong một chi gọi là “dách”; các lá bài lẻ trong 1 chi gọi là “mậu thầu”. Bài của người nào có “thùng phá sảnh”, “tứ quý”, “ba cái thùng”, “ba cái sảnh” được gọi là “mậu binh”. Trong trường hợp không có người nào “mậu binh” thì “cù lũ” là lớn nhất, tiếp đến “thùng”, “sảnh”, “xám”, “đôi” và “mậu thầu”. Về quy định thắng thua bằng tiền: Mỗi người cầm cái một ván và luân phiên nhau cầm cái, 03 người chơi còn lại sẽ đặt cược thắng thua với cái và quy định mỗi ván đặt cược là 100.000 đồng. Khi các con bạc đánh được khoảng 5-7 ván thì Tạ Chương T đến thu tiền 03 bộ bài tây và tiền nước, cà phê mà các con bạc đã sử dụng mỗi người 50.000 đồng, tổng cộng 200.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc, còn có một số người đến xem đánh bạc gồm: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn H1, Phạm Xuân L, Nguyễn Phi H2 và Hà Quốc V. Trong lúc đánh bạc, Tướng Hải D, Lê Ngọc H có nhờ Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn H1 đánh bài giúp. Đ, H1 đồng ý, mỗi người đánh giúp được khoảng 08 ván để D và H đi vệ sinh, ăn uống. Chiều bạc đánh liên tục, đến khoảng 17 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng Công an thị xã A bắt quả tang.

Tang vật thu giữ tại chiều bạc gồm: Tiền mặt: 17.400.000 đồng; 03 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSAN ngày 10/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:
 - + Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn M, Tướng Hải D và bị cáo Nguyễn Văn M1 (sinh năm 1965) mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.
 - + Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Lê Ngọc H từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.
 - + Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H1 từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.
 - + Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Tạ Chương T mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự,
 - + Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.
 - + Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 17.400.000đ.
 - + Truy thu bị cáo Tạ Chương T 72.000đ tiền thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 14 giờ ngày 13/4/2021, Nguyễn Văn M, Tướng Hải D, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn M1 (sinh năm 1965) đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám tại quán cà phê “Vườn trại” của Tạ Chương T ở thôn A, xã N. Ngoài ra còn có Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn H1 là người đến xem và cùng tham gia đánh bạc giúp cho Tướng Hải D, Lê Ngọc H. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị Công an thị xã A bắt quả tang thu giữ tại chiều bạc 17.400.000đ.

[3] Các bị cáo là những công dân có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào đều bị Nhà nước cấm. Nhưng vì muốn có thu nhập bất chính, các bị cáo đã tham gia đánh bạc nhằm sát phạt lẫn nhau để được thua bằng tiền. Trong vụ án này, tuy có nhiều bị cáo tham gia nhưng hành vi của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau. Các bị cáo Nguyễn Văn M, Tướng Hải D, Lê Ngọc H cùng khởi xướng, rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám. Bị cáo Tạ Chương T tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã rủ rê Nguyễn Văn M1 (sinh năm 1965) tham gia đánh bạc và cho mượn địa điểm, cung cấp công cụ đánh bạc để các con bạc sát phạt lẫn nhau thu lợi bất chính 72.000đ nên bị cáo T đã đồng phạm về hành vi đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn H1 là những người đến xem đánh bạc nhưng khi bị cáo Tướng Hải D và bị cáo Lê Ngọc H nhờ đánh bài giúp để D, H đi vệ sinh, ăn uống thì Đ, H1 đồng ý, mỗi người đánh giúp khoảng 08 ván nên bị cáo Đ, H1 đã đồng phạm với vai trò giúp sức. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 17.400.000đ. Do đó, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M, Tướng Hải D, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn M1, Tạ Chương T, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Tuấn H1 phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, lành mạnh của cộng đồng dân cư và làm mất trật tự an tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn của xã hội và cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn khác. Vì vậy, để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa tệ nạn đang có chiều hướng gia tăng này, thấy cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự. Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo phải tương xứng với mức độ hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[5.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Tuấn H1 còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2] Xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, nên không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà để các bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng
- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 17.400.000đ
- Truy thu bị cáo Tạ Chương T 72.000đ tiền thu lợi bất chính

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Tướng Hải D, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn M1 (sinh năm 1965), Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn H1 và Tạ Chương T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được Th trừ 09 (chín) ngày tạm giữ (từ ngày 13/4/2021 đến ngày 22/4/2021), được quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn M còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Tướng Hải D 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được tính trừ 09 (chín) ngày tạm giữ (từ ngày 13/4/2021 đến ngày 22/4/2021), được quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Tướng Hải D còn phải

chấp hành 17 (mười bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M1 (sinh năm 1965) 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được tính trừ 09 (chín) ngày tạm giữ (từ ngày 13/4/2021 đến ngày 22/4/2021), được quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn M (sinh năm 1965) còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H1 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Tạ Chương T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn M, Tướng Hải D, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn M (sinh năm 1965), Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn H1 và Tạ Chương T cho UBND xã Nhơn Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Tướng Hải D, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn M1 (sinh năm 1965), Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn H1 và Tạ Chương T, do các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Trong trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn M, Tướng Hải D, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn M1 (sinh năm 1965), Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn H1 và Tạ Chương T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng
- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 17.400.000đ
- Truy thu bị cáo Tạ Chương T 72.000đ tiền thu lợi bất chính

* Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn M, Tướng Hải D, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn H1 và Tạ Chương T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

* Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, nếu không đồng ý một phần hoặc toàn bộ bản án có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSNDTX. A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Công an TX. A;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Hà

